

chất huyền diệu

của những bài Thánh ca, về những bức tranh tường trong Thánh đường miêu tả sự ra đời của Đấng Cứu thế, của Chúa Giêsu

trên máng cỏ. Người mẹ vĩ đại vui sướng nhìn “công trình Tạo hóa”, nhìn đứa con yêu thương ngủ với đôi mắt “như hai hồ

nước xanh mênh mông” đẹp vô cùng!

Tình tiết đứa bé đổ hồn vẫy vùng trên làn sóng biển, và mẹ nó sau khi “khai hoa” đã đắm mình trong nước biển vừa hiện thực vừa mang hàm nghĩa sâu sắc: ngày từ khi chào đời con người đã gắn bó với thiên nhiên, với biển trời, rừng núi. *Thiên nhiên mãi mãi là cái nôi cho mọi sự sinh thành và tái tạo của con người.* Chất thơ của cuộc đời được thể hiện rất hay qua tình tiết ấy.

#### 4. *Khúc hát ân tình... lên đường:*

Người đỡ đẻ - nhân vật tôi – cũng là một phần của nhà văn một thời lang thang kiếm sống. Năm đó là năm 1892, Gorki

mới 24 tuổi. Truyện ngắn mang dáng dấp như một trang tự thuật. Người đỡ đẻ tốt bụng, tháo vát, không quản ngại điều gì đã dành cho sản phụ và chú bé đổ hồn một sự giúp đỡ đầy tình thương vô cùng to lớn. Một cốc nước chè pha mật ong đậm đà hương vị núi rừng, ngọt ngào tình nhân ái, anh đã đem đến cho người mẹ vừa mới đẻ khi “trong ngực cứ như khô rang cả ra

rồi”. Một lời khuyên chân tình: “ây chị cứ rửa nước ấy đi lạnh lắm đấy”. Một tiếng khẽ nhắc. “Chị đi thật à! Ôi phải coi chừng

đấy, bà mẹ ạ!”. Một cử chỉ thân thương: bế hộ đứa bé và dìu người mẹ lên đường! Đứa con ra đời làm cho người mẹ rạng

rỡ, trẻ lại. Tình thương của người “đỡ đẻ” như đem đến cho sản phụ nghèo khổ một sức mạnh mới. Người đọc nhớ lại một

lần gặp gỡ nhà văn trả Gorki cuối thế kỷ 19, Lep Tolxtôi đã nói: “Anh buồn cười lắm. Anh đừng giận chứ anh buồn cười thật

kia. Và có điều lạ là anh vẫn nhân hậu trong khi anh rất có quyền được độc ác. Phải, lẽ ra anh có thể độc ác. Anh vững thế là

tốt...” Đọc truyện “Một con người ra đời” ta cảm nhận sâu sắc những lời nói đó.

Phía cuối truyện là những lời tâm sự của người mẹ trẻ. Hành trình đi tới của người mẹ nghèo là một hành trình vất vả, lo kiếm sống và nuôi con thơ nơi xa lạ. Hành trình của con thơ là những thử thách đang chờ ở phía trước như mẹ nó nói: “Chẳng

biết đời nó rồi sẽ ra sao?... Anh đã giúp tôi, thật cảm ơn anh... còn điều đó có tốt lành cho nó hay không, tôi cũng chẳng biết nữa”... Người cư dân mới của nước Nga vẫn ngáy đống dặc trên tay người đỡ đẻ.

Còn mẹ nó chậm chậm bước đi “nhìn biển” nhìn rừng, nhìn núi, rồi lại nhìn mặt đứa con trai... Còn bao nhiêu khó khăn phải vượt qua, bao nhiêu việc phải làm để

nuôi nấng, dạy bảo con nên người. Sóng vỗ lao xao. Biển rì rào, rì rào. Mặt trời chói lọi. Tất cả như đang chia sẻ niềm vui dạt

đào của người mẹ! Ta như nghe một bài Thánh ca – ca ngợi sự sáng tạo của người mẹ và mừng đón đứa trẻ sơ sinh đã thành

một con người: “Lạy Chúa tôi, Chúa ơi... Sung sướng quá, thích quá đi mất! Ước gì cứ thế này mà đi, đi mãi cho đến cùng

trời cuối đất, và thằng con tôi cứ thế lớn lên, nép vào lòng mẹ mà lớn lên mãi trong cảnh tự do, con yêu của tôi...”

Cảnh sắc thiên nhiên – mùa thu Nga vô cùng rực rỡ đã góp phần tô đậm chất thơ trong truyện “Một con người ra đời”. Hình ảnh người đỡ đẻ, người bạn đường như một biểu tượng của lòng nhân ái mà đồng loại đã san sẻ và dành cho mọi con người được sinh ra. Người mẹ sinh thành, người mẹ trong cuộc đời với tình thương bao la mãi mãi là người mẹ Chí thánh, Chí

trình của mỗi bé thơ trên trái đất. Tình thương con của người mẹ cũng là lòng khao khát tự do, là niềm tin vào một ngày mai bừng sáng của mỗi con người được sống trong ấm no hạnh phúc.

“Đầu là Chúa cũng sinh từ ruột máu

Ta đẻ ra đời sao khỏi những cơn đau?”

Vần thơ của Chế Lan Viên như càng giúp ta hiểu thêm chất nhân văn của truyện ngắn “*Một con người ra đời*” để biết ơn

và khâm phục những bà mẹ vĩ đại trong cuộc sống tốt đẹp.

**Tác giả**

Êxênin (1895 – 1925) là nhà thơ trữ tình lớn của nền văn học Nga, “nhà thơ tài năng độc đáo và thâm nhuần phong vị Nga

một cách trọn vẹn” (Gorki). Tác phẩm: *Rađunixa* (1916), *Trường ca Pugatsôp*, *Ana Xnêghina*, *Nước Nga Xô viết...*

Hồn thơ của Êxênin là hồn thơ đồng quê, gắn liền với thảo nguyên xanh, dòng sông xanh, mái nhà gỗ, nẻo đường thôn chiêm

tà, với cô gái Nga đa tình và bà mẹ đôn hậu nghèo khổ. *Thư gửi mẹ*, *Thư của mẹ* là kiệt tác thơ, là ca khúc muôn đời của

tuổi thơ.

**Thư gửi mẹ**

*Êxênin*

Mẹ có còn sống chẳng thừa mẹ?  
Con cũng còn sống đây. Xin chào mẹ của con!  
Ánh sáng diệu kì vào lúc  
chiều hôm Xin cứ tỏa trên  
mái nhà của mẹ. Người ta  
viết cho con rằng mẹ  
Phiền muộn lo âu quá đổi về con  
Rằng mẹ thường đi đi lại lại trên đường  
Khoác tấm áo choàng xưa  
cũ nát. Trong bóng tối  
chiều hôm xanh ngắt  
Mẹ mãi hình dung chỉ một cảnh hãi hùng  
Có kẻ nào vừa đâm trúng tim con  
Giữa quán rượu ồn ào loại đá.  
Mẹ thân yêu! Xin mẹ  
cứ yên lòng Đó chỉ là  
con nặng nề mộng mị  
Con có đâu be bét rượu  
chè  
Đến nỗi chết mà không  
nhìn thấy mẹ. Con vẫn như  
xưa đắm thắm dịu dàng  
Vẫn như xưa chỉ một niềm  
mong ước Sớm thoát khỏi  
nỗi buồn đau trĩu nặng Để  
trở về với mái nhà xưa.  
Con sẽ về khi nào độ xuân sang  
Mảnh vườn ta trắng cây  
cành nảy lộc Chỉ có điều,  
mẹ nhé, mỗi ban mai Đừng  
gọi con như tám năm về  
trước Đừng thức dậy những

ước mơ đã mất  
Đừng gọi chi những mộng đẹp không thành.  
Đời con nay đã thấm nỗi nhọc nhằn  
Đã sớm chịu bao điều mất mát.  
Cũng đừng dạy con nguyện  
cầu. Vô ích! Với cái cũ xưa,  
không quay lại làm chi. Chỉ mẹ  
là nguồn vui, ánh sáng diệu kì  
Chỉ mình mẹ giúp đời con  
vững bước. Hãy quên đi  
những lo âu, mẹ nhé, Đừng  
buồn phiền quá đỗi về con  
Mẹ chớ đi đi lại lại trên đường  
Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát.

1924

*Anh Ngọc dịch*

Cảm nhận về bài thơ “Thư gửi mẹ” của Êxênin.

### MỘT HƯỚNG CẢM NHẬN

Là con chim sơn tước trên thảo nguyên mênh mông, là “nhà thơ tài năng độc đáo và thấm nhuần phong vị Nga một cách trọn vẹn”, Êxênin (1895 – 1925) bắt đầu với quê hương, với khúc dân ca Nga vời vợi:

“Tôi sinh ra cùng với khúc ca trên thảo cỏ”.

Lời thơ của ông vẫn đêm ngày rì rào với lá bạch dương reo:

“Ôi bạch dương, bạch dương mảnh dẻ

Cớ chi người nhìn mãi

xuống đằm? Gió nói gì

bên tai người thì thầm?

Và cát nữa, cát nói điều

gì vậy?

Hay người muốn vàng trắng làm lược chải

Êm êm trên mái-tóc-cây-cành?”

*(Cây dương tơ non)*

Bài thơ “Thư gửi mẹ” như khúc tạ từ viết mấy tháng trước lúc nhà thơ qua đời. Nó đã thể hiện những cảm xúc tình tế nhất,

địu hiền nhất, tâm tình nhất phong cách nghệ thuật thơ trữ tình của Êxênin. *Dưới hình thức một bức thư, nhà thơ diễn tả*

*thật xúc động tình yêu kính mẹ hiền của đứa con ly hương.*

Ở nơi xa xôi, đứa con bồn chồn khi nhận được tin “Người ta viết cho con rằng mẹ - Phiền muộn lo âu quá đỗi về con...”

Càng thương mẹ vô hạn khi người con biết mẹ đã và đang trải qua một tâm trạng nặng nề đau buồn: “Mẹ mãi hình dung chỉ

một cảnh hãi hùng – Có kẻ nào vừa đâm trúng tim con - Giữa quán rượu ồn ào loạn đả”. Vì thế mà Êxênin mở đầu bài thơ

bằng 2 câu rất “lạ”, gọi lên bao ám ảnh xúc động vô cùng. Con hỏi thăm mẹ, gửi lời chào mẹ như nghẹn ngào khóc thầm:

“Mẹ có còn sống chẳng thừa mẹ?

Con cũng còn sống đây. Xin chào mẹ của con!”

Con gửi lời chúc phúc mẹ. Con chỉ cầu chúc mẹ già được sống yên vui trong ngôi nhà ấm êm của mẹ. Màu ánh sáng nhạt nhòa của buổi chiều quê đang lan tỏa trên mái nhà nhỏ bé như một biểu tượng tình yêu mẹ của đứa con xa quê:

“Ánh sáng diệu kì vào lúc

chiều hôm, Xin cứ tỏa trên

mái nhà của mẹ?”

Thương mẹ nhiều, nhớ mẹ lắm, ở nơi phương xa, đứa con “bé nhỏ” đã và đang sống trong dằn vặt, không một giây phút

nào yên tâm. Con như nhìn thấy bóng mẹ, với chiếc áo choàng cũ nát đang đi lại trên nẻo đường quê:

“Rằng mẹ thường đi đi lại lại  
trên đường, Khoác tấm áo  
choàng xưa cũ nát”

Con đã hiểu vì sao mẹ buồn, vì sao mẹ đã “Phiền muộn lo âu qua đổi về con”. Thương nhớ mẹ, con xin mẹ yên lòng, vì “Con có đâu be bét rượu chè - Đến nỗi chết mà không nhìn thấy mẹ?”. Nỗi u buồn của mẹ - con hy vọng sẽ được giải tỏa, được làm vợi đi ít nhiều qua dòng thư này của con. Phù định để đi tới khẳng định tấm lòng con. Con không be bét rượu chè. Con sẵn dĩ vượt qua được mọi cám dỗ, đam mê..., ấy là nhờ ở sức mạnh của lòng yêu kính mẹ. Và nay con vẫn “hiền dịu”

như xưa:

“Con vẫn như xưa đắm thăm dịu dàng  
Vẫn như xưa chỉ một niềm mong ước  
Sớm thoát khỏi nỗi buồn đau trĩu nặng...”

Đứa con ly hương mang “nỗi buồn đau trĩu nặng” chỉ có ao ước khát khao sớm được trở lại thăm mái nhà xưa – mái nhà

gỗ izba kiểu Nga, thăm mảnh vườn xưa khi mùa xuân đến. Sung sướng biết bao được đắm mình trong màu sắc quê hương

khi “Mảnh vườn ta trắng cây cành nảy lộc”. Quê hương nghĩa nặng tình sâu. Bao mùa xuân đã trôi qua, lòng con biết bao thương nhớ. Mái nhà mẹ cha, mảnh vườn xưa, hàng bạch dương... hiện lên trong tâm tưởng, như ru hồn kẻ tha hương ngược dòng thời gian trở về hoài niệm tuổi thơ. Sắc điệu trữ tình trở nên thấm thiết kì lạ. Tình yêu quê hương của nhà thơ Nga đầu

thế kỷ trở nên gần gũi với mỗi chúng ta. Điều đó cho thấy ở mọi phía chân trời, ai ai cũng có một tiếng nói chung về một mối

tình đẹp đối với nơi chôn nhau cắt rốn của mình:

“Để trở về với mái nhà xưa  
Con sẽ về khi vào độ xuân sang  
Mảnh vườn ta trắng cây cành nảy lộc”

Giọng thơ trở nên thăm thì khi con “giãi bày” nỗi lòng với mẹ. “Mẹ đừng đánh thức... Mẹ đừng đánh thức... Mẹ đừng gọi

lại” - lời khẩn cầu được diễn tả qua điệp ngữ càng trở nên thiết tha, bồi hồi. Nỗi lòng con đang đêm ngày hướng về mẹ hiền

yêu dấu! Anh Ngọc đã dịch thật hay đoạn thơ này:

“Chỉ có điều mẹ nhé, mỗi  
ban mai Đừng gọi con như  
tám năm về trước Đừng  
thức dậy những ước mơ đã  
mất

Đừng gọi chi những mộng đẹp không thành”

“Tám năm về trước” là cách nói ngược lại thời gian, trở về một thời trai trẻ tuyệt đẹp, khi nhân vật trữ tình đang sống êm

đềm trong lòng mẹ và quê hương. Đó là một thời nhiều mơ ước với bao mộng đẹp. Đó là một thời cháy bỏng khát khao viết

nên những vần thơ “tươi tắn, trinh bạch, thanh thoát” vô ngần, khi mà Êxênin “trong túi... có một rúp, còn trong hồn... là của cải”. Năm tháng đã trôi qua, chiếc áo choàng của mẹ đã “cũ nát”, mẹ đã già, mà đứa con ly hương đang “buồn đau trĩu nặng”, đã trải qua “bao điều mất mát”, đã ném trái, đã “thấm nỗi nhọc nhằn”... Và chỉ có mẹ mới có thể cứu rỗi linh hồn con,

đem lại cho con hạnh phúc:

“Cũng đừng dạy con nguyện

cầu. Vô ích! Với cái cũ xưa,  
không quay lại làm chi.  
Chỉ mẹ là nguồn vui, ánh sáng diệu kì  
Chỉ mình mẹ giúp đời con vững bước”.

Đây là khổ thơ hay nhất và cảm động nhất! Cấu trúc đoạn thơ được đặt trong thế tương phản đối lập. Từ phủ định: “Cũng đừng dạy con...”, “Không cần...”, “Không thể quay lại...”, đi đến khẳng định: “Chỉ mình mẹ giúp...”, “Chỉ mẹ là...” nhà thơ

đã làm hiện lên hình ảnh người mẹ hiền che chở tâm hồn đứa con xa quê. “Mẹ là nguồn vui” đem đến tình thương và sự dịu dặt, an ủi và động viên, sự che chở và cứu vớt linh hồn con. Mọi sự nguyện cầu đều vô ích đối với con, và “chỉ có mẹ”....,

“Chỉ mình mẹ”... mà thôi! Mẹ là cội nguồn hạnh phúc có thể xoa dịu bao nỗi đau và mất mát những mơ ước không thành... của đời con. Lòng bao dung và nhân hậu của người mẹ sinh thành được đặt ngang hàng với Chúa; “Mẹ là... ánh sáng diệu

kì”. Hình ảnh mẹ đôn hậu và cao cả, thiêng liêng và thánh thiện được ngợi ca qua 2 hình ảnh so sánh, ẩn dụ tuyệt đẹp: “*Chỉ*

*mẹ là nguồn vui, ánh sáng diệu kì*”... Mẹ là nguồn vui đem đến cho con sức mạnh vô cùng to lớn: “*Chỉ mình mẹ giúp đời con vững bước*”. Câu thơ vang lên tự hào biểu lộ lòng yêu kính mẹ. Phải chăng hình ảnh người mẹ trong bài thơ Êxênin

mang tầm vóc nữ thần Đất - người mẹ của anh hùng ăng tê trong thần thoại Hy Lạp? Với lòng yêu kính mẹ bao la, Êxênin đã

sáng tạo nên hình tượng người Mẹ vô cùng vĩ đại.

Nếu khổ thơ 1 là lời hỏi thăm mẹ, lời chào và cầu chúc mẹ thì khổ thơ thứ 8 khẳng định ngợi ca mẹ là nguồn vui, tình thương của mẹ ban phát cho con. Hình ảnh “ánh sáng diệu kì” lung linh xuất hiện trong cả hai khổ thơ. Nếu khổ thơ thứ 2 nói

đến hình ảnh mẹ nghèo và con đường quê thân thuộc thì ở khổ 9, một lần nữa hình ảnh mẹ lại che mát linh hồn con. Kết cấu

“*vòng tròn*” ấy đã tô đậm lòng thương mẹ vô hạn của đứa con tha hương. Lời thơ càng về cuối càng sâu lắng thiết tha, vỗ

về an ủi, cầu mong. “*Thơ gửi mẹ*” như đang được khép lại dần trong bồn chồn, xúc động:

“Hãy quên đi những lo  
âu, mẹ nhé, Đừng buồn  
phiền quá đổi về con Mẹ  
chớ đi đi lại lại trên  
đường Khoác tấm áo  
choàng xưa cũ nát.”

Bài thơ của Êxênin thấm một nỗi buồn nhưng không tuyệt vọng. Hình ảnh người mẹ nghèo đôn hậu và cao cả. Hình ảnh

quê nhà với mái nhà xưa, mảnh vườn và nẻo đường làng hiện lên dưới “ánh sáng diệu kì vào lúc chiều hôm” đã cho ta nhiều

xúc động và ấn tượng. Lòng yêu kính mẹ thấm đẫm, dào dạt qua những vần thơ. Ta như nghe lời thầm thì, tiếng thở dài và cả những giọt lệ của đứa con ly hương. Màu sắc, ánh sáng và hương vị đồng quê Nga đã góp phần tạo nên sắc điệu trữ tình trong bài thơ “Thơ gửi mẹ”. Có màu vàng nhạt của buổi chiều, có màu xanh ngắt của trời đêm, có màu trắng của vườn xuân

nảy lộc, có màu áo cũ của mẹ in rõ, trên đường làng. Và còn có “ánh sáng diệu kỳ” toả ra từ lòng mẹ. Màu sắc ấy không chỉ

là màu sắc cảnh vật quê hương mà còn là màu sắc của tâm hồn, của lòng thương nhớ, sự kính yêu và niềm hy vọng.

Nhờ kết cấu vòng tròn, 36 dòng thơ ngọt ngào, êm dịu, như một điệp khúc vang ngân trong mọi tâm hồn của một khúc dân ca Tình mẫu tử là một tình cảm đẹp muôn đời. *“Thư gửi mẹ”* thấm nhuần phong vị Nga một cách trọn vẹn, là một kiệt tác mang tầm nhân loại.

### Aragông (1897-1982)

Aragông là nhà văn, nhà thơ lớn của nền văn học hiện đại Pháp trong thế kỷ 20. Hành trình thế kỷ của ông cũng là hành trình của chân lý nghệ thuật và hành trình lý tưởng cách mạng. Nếu “Đảng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng... Máu tôi đỏ và tim tôi yêu nước” thì Enxa đã “tái sinh” đời ông và khơi nguồn cảm hứng dào dạt thi ca của ông:

“Và cuộc đời tôi rút cuộc

Tóm lại ở tên nàng Enxa”

Là người lính từng tham dự thế chiến lần thứ nhất và lần thứ hai. Ba thập niên trôi qua mà tâm hồn Aragông vẫn u ám, chán nản. Năm 31 tuổi ông gặp Enxa cô gái Nga kiều diễm, nữ văn sĩ, tâm hồn ông được hồi sinh, như ông đã viết:

“Anh quả thật đã sinh từ môi ấy

Cuộc đời anh khởi sự từ em đây”

Enxa là người vợ thủy chung, là bạn văn chương chí thiết, là đồng chí chiến đấu sinh tử có nhau của Aragông. Với tấm lòng

biết ơn sâu sắc, có lúc Aragông tự ví đời ông “như một trái cây, bị sâu ăn ba mươi năm một nửa, còn nửa kia ít nhất ba mươi năm nữa, ông trả cho Enxa để cắm ngập răng vào” (Aragông lấy Enxa năm ông 31 tuổi)

Aragông để lại hàng nghìn trang tiểu thuyết qua các tác phẩm như “Những khu phố”, “Những hành khách trên xe”,

“Ôrêliêng”, “Những người cộng sản”, “Tuần lễ thánh”, v.v... Văn nghiệp rạng ngời của Aragông là ở “Vườn thơ Enxa”, gồm

có 5 khúc ca chính: “Đôi mắt và trí nhớ”, *“Cuốn tiểu - thuyết chưa hoàn thành”, “Các nhà thơ”, “Enxa” và “Anh chàng say đắm Enxa”*.

Có thể nói hình tượng Enxa cũng là tâm hồn, là tình yêu và lẽ sống cao đẹp của Aragông. Người ta nhắc tên Aragông là nhắc đến tên tuổi một trí thức Pháp lỗi lạc, một chiến sĩ yêu nước chống phát xít, một nhà văn, nhà thơ từng viết nên những khúc ca được ngợi ca là *“tác phẩm loại hay nhất của thơ ca châu Âu thế kỷ 20”* (M.Alighe).

### Bài thơ “Enxa ngồi trước gương”

Bài thơ *“Enxa ngồi trước gương”* được Aragông viết vào cuối năm 1942, đầu năm 1943, sau được in trong tập “Tiếng

kèn trận Pháp” xuất bản năm 1946, một năm sau khi thủ đô Paris được giải phóng. Nó được đánh giá là “những vần thơ sáng bừng lên ngọn lửa” trong những năm tháng Aragông – Enxa cùng chiến đấu trong Phong trào kháng chiến chống phát xít Đức,

hoạt động bí mật giữa thủ đô Paris đang bị quân thù chiếm đóng.

Bài thơ gồm có 30 câu, 4 khổ đầu 20 câu thơ nói về *Enxa chải tóc*; 5 khổ sau gồm 10 câu thơ diễn *tả tâm tư của Enxa*

*và suy ngẫm của tác giả*. Không có dấu chấm câu giữa các dòng thơ; các điệp ngữ và lặp hình ảnh ở một tần số cao thể

hiện bút pháp nghệ thuật độc đáo của Aragông mà ta cảm nhận.

**1. Mái tóc Enxa** là một hình ảnh đầy ấn tượng được điệp lại rất nhiều lần: “Nàng chải miết mái tóc vàng rục rỏ... Chiếc lược phân chia ánh lửa vàng óng ả... Và mái tóc vàng khi nàng đến ngồi soi”... Mái tóc vàng ấy được gắn liền với từ *“lửa”*

tạo nên hình ảnh ẩn dụ không chỉ ngợi ca nhan sắc kiều diễm của Enxa mà còn khẳng định ý chí, nghị lực của nữ chiến sĩ đang kiên cường chống phát xít xâm lược!

Bài thơ được viết vào cuối 1942 đầu 1943 khi thế chiến thứ 2 đang diễn ra ác liệt. Cuộc chiến đấu chống

họa phát xít đẫm

máu đã được 4 năm, đang bước sang năm thứ 5. Cả châu Âu và thủ đô Paris đang bị phát xít Đức giày xéo. Aragông đã nói rõ điều đó:

“Ngay giữa hồi *bi kịch* của ta đây

Như *thứ năm* cứ hàng tuần ngồi đó”.

Có hiểu được tính hiệu “thứ 5... hàng tuần” mới cảm nhận được ý thơ “bi kịch của ta”, mới cảm nhận được hình ảnh “Nàng chải miết mái tóc vàng rực rỡ - Bàn tay nàng như kiên trì giập lửa”...

2. Cùng với hình ảnh “mái tóc vàng rực rỡ” là hình ảnh “tắm gương soi” cũng được nhắc lại rất nhiều lần:

“Một ngày dài

ngồi bên *tắm gương soi*... Suốt ngày dài ngồi bên *tắm gương soi*,... Cuộc đời oái oăm như *tắm gương soi*... Nàng thấy nhòa đi trong *tắm gương soi*...” – “*Tắm gương soi*” và từ “*trí nhớ*” gắn liền với nhau như hình với bóng; tất cả đầu mang

hàm nghĩa; tắm gương phản chiếu tâm hồn, tắm gương chiếu sáng cuộc đời (cuộc thế chiến 2, cuộc chiến đấu), tắm gương của

tình yêu, của tình bạn thủy chung, trong sáng:

- “Như cổ tình nàng giày vò trí nhớ

Suốt ngày dài ngồi bên *tắm gương soi*”

- “Một ngày dài ngồi soi vào trí nhớ

Nàng thấy nhòa đi trong *tắm gương soi*”

- v.v...

3. Câu thơ “Một ngày dài ngồi bên tắm gương soi – Nàng chải miết mái tóc vàng rực rỡ” là một câu thơ đẹp đầy ý vị. Tác

giả lấy thời gian (một ngày dài), lấy không gian (bên tắm gương soi), lấy cử chỉ (chải miết mái tóc) - để diễn tả tâm tư day

đứt, dằn vặt của Enxa. Nàng đau khổ vì nước Nga quê hương, nước Pháp, quê chồng đang bị phát xít Đức giày xéo. Ngọn

lửa căm thù và uất hận quân xâm lược đang nung nấu trong tâm can nàng. Ý chí chiến đấu kiên cường và nghị lực lớn lao

đang thấp sáng tâm hồn người nữ chiến sĩ đang đấu tranh cho tự do:

“Nàng chải miết mái tóc

vàng rực rỡ Bàn tay nàng

như kiên trì giập lửa Ngay

giữa hồi bi kịch của ta

đây”.

Có lúc đó là những suy nghĩ về sống và chết, về chiến đấu và hy sinh cho tự do của các chiến sĩ yêu nước; tên tuổi và khí

phách mãi mãi ngời sáng: “Nàng thấy nhòa đi trong tắm gương soi – Các diễn viên bi kịch của ta đây – và đây là các diễn viên

ưu tú”. Những “diễn viên ưu tú” ấy là các chiến sĩ yêu nước Pháp, trong đó có hàng ngàn đảng viên Cộng sản Pháp, những đồng chí chiến đấu của Aragông – và Enxa, những anh hùng như Pêri, trước họng súng quân xâm lược vẫn hiên ngang, bất khuất: “Nêu phải đi trở lại – Tôi đi lại đường này... Anh hát dưới làn đạn - Cờ đỏ dựng lên rồi...” (Bài ca của người hát trong ngục tù tra tấn).

4. Ấn hiện và thấp thoáng sau những hình ảnh về mái tóc vàng rực rỡ, về tắm gương soi,... là hình ảnh nhà thơ - chủ thể trữ

tình – khi ngắm nhìn “Nàng chải miết mái tóc vàng rực rỡ”, để rồi đắm chiêu suy ngẫm về “bi kịch của chúng ta”, về cuộc chiến đấu mất, còn, để tiêu diệt quân phát xít man rợ của các chiến sĩ yêu nước – các diễn viên ưu tú - giữa “đám lửa đêm

dài” trong chiến tranh thế giới lần thứ 2:

“Chiến lược phân chia ánh lửa

vàng óng ả, Làm lóe sáng *trong*

### *tôi bao trí nhớ”*

Phần *cuối* bài thơ (trong bản tiếng Pháp và trong bài thơ dịch), từ “*và*” được điệp lại 5 lần, đứng ở vị trí đầu câu thơ: “*Và* đây là... *Và* chẳng nêu tên... *Và* rõ ý sâu xa... *Và* mái tóc vàng... *Và* lẳng lẳng chải...” – đã làm cho cảm xúc trỗi tình dân lên cao trào, thấm thiết... Tâm tư, tình cảm của nhà thơ trở nên da diết, sôi nổi và mạnh mẽ vô cùng. Tự hào về người bạn đời thủy chung. Tự hào về các chiến hữu kiên cường, anh dũng “các diễn viên ưu tú”. Tự tin về con đường giải phóng và tự do:

“Các diễn viên bi kịch của ta đây  
*Và* đây là các diễn viên ưu tú  
*Và* chẳng nêu tên mọi người đều rõ  
*Và* rõ ý sâu xa đám lửa đêm dài  
*Và* mái tóc vàng khi nàng đến ngồi soi  
*Và* lẳng lẳng chải ánh vàng rục rủa”

Thật khó mà nói lên cảm nhận về tình cảm của thơ Aragông qua một bản dịch thơ? Trong cuộc chiến đấu đẫm máu giữa thế chiến khốc liệt, khi chân trời thắng lợi còn xa vời chưa hé rạng đông, thế mà câu thơ sáng lên trong màu vàng rục rỡ của mái tóc, trong tâm thế của người nữ chiến sĩ soi gương, mài miết chải tóc “*nư lơ đăng đạo khúc đàn êm ả*”... là sự biểu hiện cao đẹp của tinh thần lạc quan yêu đời và tin tưởng mãnh liệt. “*Enxa ngòi trước gương*” là một khúc ca trữ tình và chiến đấu đầy thi vị về một tình yêu đẹp; tình yêu lứa đôi, tình chiến hữu, tình yêu tự do chan hòa với tình yêu nước và yêu lý tưởng cách mạng.

“*Enxa ngòi trước gương*” là một giai điệu trầm hùng của “Tiếng kèn trận Pháp” vang lên, trong ngọn gió thời đại. Một nửa thế kỷ đã đi qua mà ta vẫn còn nghe văng vẳng bên tai.

### Vài nét về tác giả

Hêminguây (1899 – 1961) là văn hào Mĩ, được Giải thưởng Nobel về văn chương năm 1954. Từng tham gia Thế chiến I, cuộc chiến tranh Tây Ban Nha và Thế chiến II với tư cách là người lính, là phóng viên mặt trận. Ông để lại dấu ấn trong cả 3 thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch.

Có tác phẩm nói lên tâm trạng một thế hệ thanh niên trong và sau chiến tranh như “Giã từ vũ khí”. Có tác phẩm kể chuyện săn bắn, đấu bò như “Chết vào buổi chiều”, “Những ngọn đồi xanh châu Phi”,... Với 2 kiệt tác “Chuông nguyện hồn ai”, “Ông già và biển cả”, tên tuổi Hêminguây lừng danh trên thế giới.

Văn phong của Hêminguây giản dị, trong sáng, ẩn chứa nhiều triết lý sâu sắc về thế giới tự nhiên và con người. chất liệu sống ngồn ngộn, độc thoại nội tâm, tình huống biến hóa, căng thẳng, đa nghĩa và đa thanh, mà ông gọi là nguyên lý “*tảng băng trôi*” có một phần nổi và 7 phần chìm, mang hàm nghĩa và triết lý sâu xa, thú vị.

### Tiểu thuyết “Ông già và biển cả”

#### - Tóm tắt

Lão chài Xanchiagô sống cô độc trong một túp lều trên bờ biển ngoại ô thành phố LaHabana. 84 ngày đêm ra khơi gặp vận xui quây, đi đi về về chẳng câu được một con cá nào. Lần này ông lại ra khơi, đưa thuyền đến tận vùng *Giếng Lớn* nơi có nhiều cá nhât. Buông câu từ sáng sớm mãi đến non trưa phao câu mới động đậy. Cá mắc câu kéo chiếc thuyền chạy. Lão

gò lưng, gập mình kéo lại. Từ trưa tới chiều, rồi một ngày một đêm nữa trôi qua. Bàn tay bị dây câu cứa rách nát ứa máu.

Không một mẩu bánh bỏ vào bụng. Chân tê dại, tay trái bị chuột rút, mệt lả nhưng lão không chịu buông tha: “Mình sẽ cho nó

biết sức con người có thể làm được gì và chịu đựng được đến đâu!” Sáng ngày thứ 3 cá đuối dần, lão chài dùng lao đâm chết

cá, buộc cá vào đuôi thuyền, hân hoan trở về bến. Con cá nặng độ 6, 7 tấn dài hơn thuyền khoảng 7 tấc. Trong màn đêm,

đàn cá mập đuối theo chiếc thuyền, lặn xả vào đóp và ria con cá kiếm. Lão chài dùng mái chèo quật tới tấp vào đàn cá dữ trong đêm tối. Lão chài về tới bến, con cá kiếm chỉ còn lại bộ xương. Lão nằm vật ra lều ngủ thiếp đi, “mơ thấy đàn sư tử”. Sáng hôm sau, bé Manôlin chạy sang lều rồi đi gọi bạn chài đến săn sóc ông.

- *Ý nghĩa*

Tiểu thuyết “Ông già và biển cả” mang vẻ đẹp nhân văn. Là bản anh hùng ca ca ngợi con người và sức lao động của con người.

Cuộc đời chỉ có sắc màu ý nghĩa: *sống phải có khát vọng*. Cái giá của khát vọng và hạnh phúc ở đời là thước đo tâm vóc của con người chân chính.

**Phân tích ngắn gọn cảnh “Đương đầu với đàn cá dữ”**

Sau 87 (84 + 3) ngày đêm ra khơi đánh cá, ông lão Xanchiagô mới câu được con cá kiếm khổng lồ, nặng độ 6, 7 tấn, dài

hơn chiếc thuyền câu khoảng 7 tấc. Đói khát, mệt rã rời, đôi tay bị dây câu do cá kéo cứa rách, ứa máu. Cái giá phải trả cho

một chuyến ra khơi thật đáng tự hào. Bạn chài chắc sẽ không chế giễu lão về vận xúi quẩy nữa! Lão càng tự hào về “sức con người có thể làm được gì và chịu đựng được đến đâu!”

Ở đời có lúc miếng ăn đã kề miệng vẫn còn bị kẻ khác giật mất! Trường hợp lão Xanchiagô mất con cá kiếm quả đúng

như vậy. Trên đường giong cá về bến, lão chài lại gặp chuyện chẳng lành. Đàn cá mập đã thực mạng lao vào thuyền lão để

đóp mồi. Cảnh “đương đầu với đàn cá dữ” diễn ra vô cùng bi tráng. Lão chài bị bất ngờ, bị động hoàn toàn. Thế và lực quá

chênh lệch. Cuộc chiến diễn ra giữa biển đêm. Lão chài chẳng khác nào một kẻ mù giữa vòng vây của đàn cá dữ! Chỉ có một

cái chày làm vũ khí. Lão thân cô thế cô, lại bị kiệt sức sau 3 ngày 2 đêm đuối bắt con cá kiếm mắc câu. Kẻ thù của lão chài

là một đàn cá mập đông đảo, khát mồi và cực kỳ hung dữ. Cá lại được màn đêm, được sóng biển che giấu, bất ngờ xuất hiện. Đàn cá biến hóa, lão chài căng mắt nhìn chỉ thấy “những chiếc vi cá mập xẻ dọc ngang trên mặt biển và những đường lân

tin lấp lánh”. Những hàm răng cá mập tấp mồi “sần sập”, lưng đàn cá dữ cuộn sóng làm cho “chiếc thuyền câu chòng chành”. Không chỉ con cá kiếm mà ngay cả lão chài cũng sẽ trở thành mồi ngon cho đàn cá dữ đói mồi! Hêminguây đặc tả

lưng cá mập đội con thuyền câu đã vẽ nên một cảnh hải hùng, đầy nguy hiểm!

Cuộc chiến đấu mỗi lúc một dữ dội. Người đọc có cảm giác là bao nhiêu cá mập ở vùng biển “Giếng Lớn” đã kéo tới bủa

vây lấy chiếc thuyền câu. Lão già như bị màn đêm bịt mắt, “vụt nháo nhào lên những chiếc đầu” cá mập. Lão bị động “kháng

cự một cách tuyệt vọng với một kẻ thù mà lão chỉ nghe bằng tai, bằng cảm giác “Thật bất ngờ cái chày – vũ khí chiến đấu - bị

cá dữ ngoạm “giật phắt đi”. Lão Xanchiagô đâu phải là kẻ tầm thường, khoan tay đầu hàng đàn cá mập! Thành quả lao

động được làm nên bằng mồ hôi và máu, không thể nào để đàn cá dữ cướp đi. Nhanh nhẹn và dũng mãnh, lão tháo tay lái làm vũ khí chiến đấu. Cuộc chiến giữa người với đàn cá dữ ngày một trở nên dữ dội quyết liệt! Lão già lấy hết sức bình sinh, nắm chắc tay lái, thẳng cánh, vụt túi bụi ra bốn phía”. Lão chài bị đàn cá mập khẹp chặt vòng vây! Đàn cá dữ túm tụm lại đằng sau lái, con nọ tiếp con kia. Khi thì cả bầy một lượt, chúng đâm bổ vào xác con cá. Bầy cá dữ khát mỗi không chịu rời chiếc thuyền câu “ngoạm xong một miếng quay ra rồi quay trở lại. Xác cá bị rĩa, bị đớp, bị ngoạm. Những mảnh thịt mà đàn cá mập đớp được” lấp lánh dưới nước!

Con cá kiếm khổng lồ thế mà giờ đây chỉ còn một ít thịt dính vào đầu! Con cá cuối cùng xông đến đớp vào đầu cá. Có thể nói đây là một hiệp đấu ác liệt, cá và người đánh giáp lá cà. Lão chài dũng mãnh “hoa cái tay lái lên và quật đúng vào răng hàm cá mập”. Ông lão giáng trả như vũ bão “quật liên hồi hai bên, ba bên, mười bên!”. Bất thành linh chiếc tay lái gãy rắc, lão dũng mãnh vẫn tiếp tục quật vào đầu cá... vụt nữa làm cho “con cá mập nhả con cá và oằn mình lặn xa”.

Như người lính chiến ngoan cường trên chiến địa, đánh đến giọt máu cuối cùng, bắn đến viên đạn cuối cùng, hết đạn thì dùng lê tử chiến với giặc, lão chài Xanchiagô cũng vậy! Một mình đơn độc chống với đàn cá dữ giữa biển đêm, khi cái chày bị cá mập ngoạm mất, lão bình tĩnh và sáng suốt xử lý tháo ngay tay lái làm vũ khí. Càng đánh càng hăng, lão đã quật tới tập vào đầu cá dữ, quật mạnh đến nỗi gãy cả mái chèo. Lão đã giáng cho con cá mập sau cùng một đòn chí mạng!

Việc đánh bắt được con cá kiếm nặng 6, 7 tấn là một chiến công! Cuộc đấu với đàn cá dữ không cân sức, thịt con cá

kiếm bị đàn cá mập ngoạm sạch, đớp sạch, nhưng lão vẫn còn giữ được bộ xương cá, giữ được con thuyền câu. Câu nói của

lão: “Thuyền của mình vẫn tốt nguyên và chẳng sút mẻ một tẹo nào, trừ chiếc tay lái ra không kể. Cái đó cũng dễ thay!” -

điều đó cho thấy, tuy thất trận nhưng lão chài vẫn còn tiềm lực! Nhất định lão lại ra khơi. *Giữ vững niềm tin sau chiến bại không phải ai cũng có ý chí ấy!* Lúc quật vào đàn cá dữ, ông lão cảm thấy một mùi kì dị trong mồm: “vừa tanh như sắt, vừa giòn ngọt”. *Mùi kỳ dị ấy là máu và cũng là dư vị cay đắng của sự thất bại!* Như một sự tổng kết sau trận đánh, lão Xanchiagô nhỏ toẹt máu xuống biển và nói: “Cho chúng mày nuốt đi lũ cá mập kia. Nuốt đi để tưởng tượng là vừa giết chết được một con người”. Một cái nhỏ toẹt đầy khinh bỉ. Một câu nói vừa giễu cợt vừa thách thức kẻ thù! Trong chiến bại mà lão chài vẫn ngạo nghễ! *Đó là tâm thế và bản lĩnh cứng cỏi của một con người chân chính.* Cảnh “*đương đầu với đàn cá dữ*” được miêu tả rất sống động.

Lão chài được đặt trong thế đối địch tương phản chênh lệch. Các chi tiết nghệ thuật được khắc họa và tái hiện chủ yếu bằng thính giác, cảm giác, xúc giác... trong biển đêm vô cùng ghê rợn và ác liệt! Người thì máu đầy mồm, cá thì lặn xa vào

đớp mồi, bị quật như tử. Lời đối thoại của Xanchiagô với đàn cá mập lúc thì thách thức khinh bỉ, lúc thì thừa nhận thất bại.

Vốn liếng còn đó, lão chài rồi lại ra khơi. chỉ có một mình đơn phương đớp mã đương đầu với đàn cá mập thế mà sau cuộc chiến, lão chài lại nói: Gió cũng là bạn tốt của ta... đôi khi cũng là bạn tốt... biển cả với những bạn hữu và kẻ thù của ta... “Gió làm căng cánh buồm. Biển có đàn cá dữ, nhưng cũng có cánh chim hiền lành, biển là nơi làm ăn của lão và các bạn chài.

Cách nghĩ của lão chài mộc mạc, bình dị nhưng ham sống biết bao.

Ở đời cái đáng sợ là không nhận diện được kẻ thù. Cái đáng sợ nữa không phải là sự thất bại mà là chưa biết tìm ra nguyên nhân thất bại. Ở đây, lão chài Xanchiagô tự nói với mình: “Ta thử nghĩ xem cái gì